

Số: 628/QĐ-UBND

Na Rì, ngày 06 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ

Căn cứ Luật viên chức số ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức chuyên ngành chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 38/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kiểm nghiệm thủy sản;

Thông tư số 07/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư, thông tư liên tịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2022/TT-BVHTTD ngày 07/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Quyết định 750/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc giao tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Văn bản số 3456/UBND-NCPC ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về hình thức tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Văn bản số 6780/UBND-NCPC ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc dự kiến lộ trình tinh giản biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Văn bản số 8799/UBND-NCPC ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 675-TB/HU ngày 10/01/2023 của Huyện ủy Na Rì về việc chủ trương tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ Văn bản số 197/SNV- TCBC&CCVC ngày 17/02/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn về việc tuyển dụng viên chức của UBND huyện Na Rì;

Theo đề nghị của phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 08/TTr-NV ngày 03/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023 (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Bắc Kạn (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn (b/c);
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học thuộc huyện;
- Phòng VH&TT huyện;
- Trung tâm VH,TT&TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công an huyện;
- TT Y tế huyện;
- Chi nhánh Điện lực huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Văn Nguyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: 628/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Na Rì)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Na Rì bảo đảm chất lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng viên chức phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ và năng lực theo yêu cầu, tiêu chuẩn của vị trí cần tuyển dụng.

- Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế viên chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

II. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Các đơn vị trường học

Tổng số biên chế được giao: 933 người, biên chế có mặt: 843 người, biên chế chưa sử dụng: 90 người, cụ thể:

- Bậc học mầm non: Biên chế được giao: 299 người, biên chế có mặt: 289 người, biên chế chưa sử dụng: 10 người.

- Bậc học tiểu học: Biên chế được giao: 306 người, biên chế có mặt: 290 người, biên chế chưa sử dụng: 16 người.

- Bậc học trung học cơ sở: Biên chế được giao: 328 người, biên chế có mặt: 264 người, biên chế chưa sử dụng: 64 người.

2. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên

- Tổng số biên chế được giao: 11 người, biên chế có mặt: 09 người, biên chế chưa sử dụng: 02 người.

3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

Tổng số biên chế được giao: 11 người, biên chế có mặt: 07 người, biên chế chưa sử dụng: 04 người.

4. Trung tâm Văn hóa, TT&TT

Tổng số biên chế được giao: 13 người, biên chế có mặt: 10 người, biên chế chưa sử dụng: 03 người.

5. Nhà khách:

Tổng số biên chế được giao: 02 người, biên chế có mặt: 0 người, biên chế chưa sử dụng: 2 người.

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

* Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 36 chỉ tiêu, trong đó:

- *Các trường học: 30 chỉ tiêu*

+ Giáo viên tiểu học: 03 chỉ tiêu;

+ Giáo viên trung học cơ sở: 17 chỉ tiêu;

+ Nhân viên thư viện: 04 chỉ tiêu;

+ Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm: 06 chỉ tiêu.

- *Trung tâm GDNN-GDTX: 01 chỉ tiêu*

+ Giáo viên Trung học phổ thông: 01 chỉ tiêu;

- *Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: 02 chỉ tiêu*

+ Kỹ thuật chăn nuôi, thú y, thủy sản: 02 chỉ tiêu;

- *Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao: 02 chỉ tiêu*

+ Thông tin tuyên truyền: 01 chỉ tiêu;

+ Thư viện: 01 chỉ tiêu;

- *Nhà khách: 01 chỉ tiêu*

+ Kế toán: 01 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết nhu cầu tuyển dụng kèm theo)

IV. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Đối tượng

Người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Mục IV Kế hoạch này, có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Na Rì.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.

c) Có phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu gửi kèm*)

d) Có lý lịch rõ ràng.

đ) Có chứng chỉ đào tạo hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

f) Có văn bằng chuyên môn, đúng ngành hoặc chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển.

g, Riêng đối với vị trí Kế toán viên: yêu cầu thí sinh ngoài việc kê khai vào phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định thì khi nộp phiếu đăng ký dự tuyển cần nộp kèm theo chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (bản sao công chứng) kèm theo.

- Đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì kê khai chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học tại phiếu đăng ký dự tuyển.

- Đối với thí sinh dự tuyển vào vị trí giáo viên giảng dạy có ngành/chuyên ngành không do các trường sư phạm đào tạo thì khi đăng ký dự tuyển phải kê khai rõ trong phiếu dự tuyển và cung cấp kèm theo chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (bản sao công chứng) do cấp có thẩm quyền cấp.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG: Tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển.

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

VI. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục VI kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức lần này không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VII. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ ÔN TẬP

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Mỗi thí sinh dự tuyển nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm) tại địa điểm tiếp nhận phiếu dự tuyển. Trường hợp người đăng ký dự tuyển đang là cán bộ, công chức cấp xã, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, người làm việc trong các đơn doanh nghiệp Nhà nước,...nếu có nguyện vọng đăng ký tham gia tuyển dụng viên chức phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển ở một vị trí trong danh mục các vị trí việc làm cần tuyển của đơn vị có nhu cầu tuyển dụng.

2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để

hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày **06 tháng 3 năm 2023 đến 16 giờ 30 phút** ngày **04 tháng 4 năm 2023** (*trường hợp gửi theo đường bưu chính thì tính thời gian theo dấu công văn đến cơ quan Phòng Nội vụ huyện*).

4. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Tại Phòng Nội vụ huyện Na Rì. Địa chỉ: Tổ Nhân dân Pàn Bái, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Số điện thoại: 0209.3884.131.

5. Thời gian và địa điểm tuyển dụng

Theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023 trên cổng thông tin điện tử huyện Na Rì.

VIII. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

1. Mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí tuyển dụng thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Trên cơ sở tổng hợp số lượng thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo mức thu phí và giao cơ quan thường trực của Hội đồng tổ chức thu phí theo quy định.

3. Nếu nguồn thu phí dự tuyển không đủ chi cho kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023, giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện để báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương cấp bổ sung kinh phí để hỗ trợ chi cho công tác tuyển dụng viên chức theo quy định.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện năm 2023, có trách nhiệm tham mưu giúp UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện các quy trình tổ chức tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham xây dựng tài liệu ôn tập và thông báo danh mục tài liệu ôn tập cho các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; tổng hợp và tham mưu thông báo những người đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, trường học, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thông báo công khai, niêm yết Kế hoạch này tại trụ sở làm việc;

- Thực hiện các nội dung khác có liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023 theo sự phân công của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện năm 2023.

3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

Đăng tải các thông tin liên quan đến tuyển dụng công chức trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện Na Rì. Viết bài đăng thông báo tuyển dụng công khai (ít nhất 1 lần) trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời thông báo trên sóng truyền thanh của huyện (ít nhất hai lần) kể từ ngày ban hành kế hoạch tuyển dụng.

4. Công an huyện: Bảo đảm công tác an ninh trật tự và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023 theo quy định.

5. Trung tâm Y tế huyện: Phối hợp cử viên chức tham gia thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của UBND huyện.

6. Chi nhánh điện lực Na Rì; Bảo đảm nguồn điện thông suốt trong các ngày diễn ra kỳ tuyển dụng viên chức theo kế hoạch của Hội đồng tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức huyện Na Rì năm 2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Nội vụ huyện (qua số điện thoại: 02093.884.131) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét./.

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

BIỂU NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: 628/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Na Rì)

TT	Vị trí việc làm cần tuyển	Số lượng cần tuyển	Trình độ	Ngành hoặc chuyên ngành	Dự kiến bổ nhiệm CDNN/ngạch		Mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ghi chú
					Mã số ngạch	Tên CDNN/Ngạch		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I Các trường học: 30 chỉ tiêu								
1	Giáo viên Tiểu học	03	Đại học	Su phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh hệ phiên dịch, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh <i>(có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)</i>	V.07.03.29	Giáo viên Tiểu học hạng III	Giáo viên giảng dạy	
2	Giáo viên Trung học cơ sở	01	Đại học	Su phạm Toán –Tin	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
		03	Đại học	Su phạm Toán - Lý; Toán	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
		04	Đại học	Su phạm Văn - Sử; Văn	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
		03	Đại học	Su phạm Văn - GDCD; Văn	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
		01	Đại học	Su phạm Văn - Địa lý; Văn	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
		01	Đại học	Su phạm Văn - Địa lý; Địa lý	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
		01	Đại học	Su phạm thể chất, Su phạm Thể dục thể thao; Giáo dục thể chất	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
		01	Đại học	Su phạm Tin; Công nghệ thông tin (có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
		02	Đại học	Su phạm Tiếng Anh; Tiếng Anh hệ phiên dịch, Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh <i>(có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm)</i>	V.07.04.32	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên giảng dạy	
3	Nhân viên thư viện	04	Trung cấp trở lên	Thông tin - thư viện hoặc chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	V.10.02.07	Thư viện viên hạng IV	Công tác thư viện trường học	

4	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	06	Cao đẳng	Công nghệ thiết bị trường học; thiết bị - thí nghiệm trường THCS	V.07.07.20	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	Công tác thiết bị, thí nghiệm trong các trường học	
II Trung tâm Giáo dục NN-GDTX huyện: 01 chỉ tiêu								
1	Giáo viên Trung học phổ thông	01	Đại học	Sư phạm Toán	V.07.05.15	Giáo viên THPT hạng III	Giáo viên giảng dạy	
III Trung tâm Văn hóa, TT&TT huyện: 02 chỉ tiêu								
1	Thông tin truyền truyền	01	Đại học	Quản lý văn hóa; quản trị dịch vụ du lịch; lễ hành hương dẫn du lịch	V.10.06.20	Phương pháp viên hạng III	Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động về thông tin, truyền truyền của huyện	
2	Thư viện	01	Đại học	Thông tin - thư viện hoặc chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.	V.10.02.06	Thư viện viên hạng III	Phụ trách công tác thư viện của huyện	
III Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện: 02 chỉ tiêu								
1	Kỹ thuật chăn nuôi - Thú y - Thủy sản	01	Đại học	Chăn nuôi - Thú y	V.03.07.20	Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III	Phụ trách chăn nuôi trên địa bàn huyện	
2	Kỹ thuật chăn nuôi - Thú y -	01	Đại học	Thú y	V.03.07.20	Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III	Phụ trách chăn nuôi trên địa bàn huyện	
				Chăn nuôi	V.03.04.11	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	Chẩn đoán bệnh động vật trên địa	

	Thủy sản						bàn huyện	
				Bảo vệ thực vật	V.03.01.02	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	Phụ trách bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện	
				Thủy sản	V.03.08.23	Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III	Phụ trách lĩnh vực thủy sản trên địa bàn	
IV	Nhà khách: 01 chỉ tiêu							
1	Kế toán	01	Cao đẳng trở lên	Kế toán	06.032	Kế toán viên trung cấp	Phụ trách kế toán, hành chính, lễ tân, phục vụ tại Nhà khách huyện	
	Tổng cộng	36						